

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG**

Số: *217*/TB-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xuân Trường, ngày 09 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý III năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 2949/BTC ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015;

UBND huyện Xuân Trường thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2020 (Có biểu số liệu kèm theo).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải thông tin trên trang cổng thông tin điện tử của UBND huyện Xuân Trường.

UBND huyện thông báo để các cơ quan, đơn vị; các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết. / *12/10*

Nơi nhận:

- UBND các xã, TT
- Các cơ quan, đơn vị
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đang Ngọc Cường



Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	TH quý III năm 2019	TH quý III năm 2020	So sánh TH với %	
					DT năm	CK năm trước
A	Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn	671.283	769.419	520.921	78	68
I	Thu cân đối NSNN	312.540	465.044	178.978	57	38
1	Thu nội địa	312.540	465.044	178.978	57	38
2	Thu viện trợ					
II	Thu từ bổ sung ngân sách tỉnh	358.743	304.375	341.943	95	112
B	Tổng chi ngân sách cấp huyện	404.228	249.813	265.368	66	106
I	Tổng chi cân đối ngân sách cấp huyện	404.228	249.813	265.368	66	106
1	Chi đầu tư phát triển	42.000	8.146	4.305	10	53
2	Chi thường xuyên	355.128	241.667	261.063	74	108
3	Dự phòng ngân sách	7.100				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh					

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ III NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Quý III năm 2019	Quý III năm 2020	So sánh TH với %	
					DT năm	CK năm trước
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	312.540	465.044	178.978	57	38
I	Thu nội địa	312.540	465.044	178.978	57	38
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	8.700	6.103	3.747	43	61
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	40.000	21.490	27.325	68	127
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.300	4.709	5.252	83	112
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	28.500	18.953	17.159	60	91
7	Thu phí, lệ phí	3.300	1.815	1.895	57	104
8	Các khoản thu về nhà, đất	214.240	406.278	118.936	56	29
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	440	378	459	104	121
	- Thu tiền sử dụng đất	210.000	401.470	113.712	54	28
	- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	3.800	4.430	4.765	125	108
	- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN					
9	Thu khác ngân sách	6.500	2.101	2.152	33	102
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	5.000	3.595	2.512	50	70

TIẾN HÌNH THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ III NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Quý III năm 2019	Quý III năm 2020	So sánh TH với %	
					ĐT năm	CK năm trước
	Tổng chi ngân sách cấp huyện	404.228	249.813	265.368	66	106
I	Chi đầu tư phát triển	42.000	8.146	4.305	10	53
1	Chi đầu tư cho các dự án	42.000	8.146	4.305		53
2	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	355.128	241.667	261.063	74	108
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	273.286	180.956	194.121	71	107
2	Chi khoa học và công nghệ	301	177	210	70	119
3	Chi y tế, dân số và gia đình	506	272	307	61	113
4	Chi văn hóa thông tin	1.296	855	1.055	81	123
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.191	868	996	84	115
6	Chi thể dục, thể thao	459	144	186	41	129
7	Chi bảo vệ môi trường	1.326	392	616	46	157
8	Chi hoạt động kinh tế	3.299	2.408	2.755	84	114
9	Chi hoạt động của cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể	28.529	20.414	23.978	84	117
10	Chi đảm bảo xã hội	43.805	33.071	33.605	77	102
11	Chi an ninh - quốc phòng	514	1.245	2.100	409	169
12	Chi khác ngân sách	616	865	1.134	184	131
III	Dự phòng ngân sách	7.100			-	